TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **499**/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 631/2025/TLST-VHNGĐ ngày 09/4/2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Nơi ở hiện tại: Nhà trọ Nguyễn Thị T, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Ngô Minh V1, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Nhà trọ Nguyễn Thị T, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Ngô Minh V1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2014. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay chị V và anh V1 xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Minh K, sinh ngày 11/11/2015. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kiều V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Ngô Minh V1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Ngô Minh V1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/4/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều V và anh Ngô Minh V1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Minh K, sinh ngày 11/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Kiều V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Ngô Minh V1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Minh V1 và chị Nguyễn Thị Kiều V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006348 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Kim Thoa